

Số: ~~4297~~ /UBND-KT

Bình Định, ngày 19 tháng 7 năm 2018

V/v rà soát kế hoạch đầu tư thực hiện
Chương trình mục tiêu Phát triển
kinh tế thủy sản bền vững giai đoạn
2018-2020.

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 3628/BNN-TCTS ngày 15/5/2018 về việc rà soát kế hoạch đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu Phát triển kinh tế thủy sản bền vững giai đoạn 2018-2020, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo như sau:

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2016 – 2017

1. Kế hoạch đầu tư thực hiện Chương trình giai đoạn 2016-2020

a) Tổng hợp kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016 – 2020:

Ngày 20/4/2017, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định số 572/QĐ – BKHĐT về việc giao chỉ tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 – 2020; trong đó Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế thủy sản bền vững giai đoạn 2016-2020 được phân bổ vốn Trung ương là 45 tỷ đồng, chi tiết có 02 Công trình thuộc dự án nhóm C là *Xây dựng cơ sở hạ tầng nuôi tôm công nghệ cao xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ* do UBND huyện Phù Mỹ làm chủ đầu tư với kế hoạch vốn được Trung ương giao là 25 tỷ đồng và công trình *Xây dựng cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản Hoài Nhơn* do BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh làm chủ đầu tư với kế hoạch vốn được Trung ương giao là 20 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

- Dự án *Xây dựng cơ sở hạ tầng nuôi tôm công nghệ cao xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ* được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án tại Quyết định số 4620/QĐ-UBND ngày 31/12/2014, do UBND huyện Phù Mỹ làm chủ đầu tư, thời gian thực hiện từ năm 2015 đến năm 2017, quy mô đầu tư xây dựng đường BTXM dài 6.688,8 m; địa điểm thực hiện tại xã Mỹ Thành. Tổng mức đầu tư là 59.981.054.000 đồng, trong đó dự án chia là 02 giai đoạn thực hiện.

+ Giai đoạn 1 (2015 – 2017), Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án tại Quyết định số 4204/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 với khối lượng thực hiện là 3.383 m đường BTXM. Tổng giá trị khối lượng thực hiện là 32.072 triệu đồng (Ngân sách của Trung ương bổ sung có mục tiêu 30.000 triệu đồng và vốn đối ứng ngân sách địa phương 2.072 triệu đồng).

+ Giai đoạn 2 (2018 – 2020), khối lượng thực hiện là 3.305 m đường BTXM. Tổng giá trị khối lượng thực hiện là 27.909 triệu đồng (Ngân sách của Trung ương bổ sung có mục tiêu 27.409 triệu đồng và vốn đối ứng ngân sách địa phương 500 triệu đồng). Đến nay, Trung ương chỉ mới bố trí vốn đủ thực hiện giai đoạn 1; còn giai đoạn 2, đề nghị Trung ương quan tâm tiếp tục bố trí vốn trong giai đoạn 2018 – 2020.

- Dự án *Xây dựng cơ sở hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản Hoài Nhơn* được thực hiện tại xã Hoài Hải, Hoài Mỹ, huyện Hoài Nhơn, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 3607a/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 và phê duyệt điều chỉnh bổ sung dự án tại các Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 22/5/2015; số 3644/QĐ-UBND ngày 14/10/2016; số 1636/QĐ-UBND ngày 10/5/2017 và số 1729/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 với tổng mức đầu tư điều chỉnh là 34.894.497.000 đồng (Ngân sách của Trung ương bổ sung có mục tiêu 25.000 triệu đồng và vốn đối ứng ngân sách địa phương và nhân dân đóng góp là 9.894 triệu đồng), thời gian thực hiện 2015-2018, với nhiệm vụ chính là cung cấp nguồn nước mặn cho diện tích 30,2 ha ao nuôi tôm với mức đảm bảo cấp nước 90%. Dự án do BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh làm chủ đầu tư. Từ nguồn vốn của Trung ương và địa phương trên; dự án cơ bản đến nay thực hiện đạt khối lượng và yêu cầu đã đề ra.

- Trên cơ sở các hạng mục đầu tư theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã báo cáo và đăng ký với Bộ Nông nghiệp và PTNT các danh mục dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2016-2020 tại Văn bản số 2360/UBND-TH ngày 29/05/2015 gồm các dự án thuộc chương trình Căng cá, bến cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và khai thác thủy sản với tổng kinh phí 1.860 tỷ, trong đó Dự án nâng cấp khu neo đậu trú bão và xây dựng cơ sở hạ tầng cảng cá ngư đại dương Tam Quan – huyện Hoài Nhơn: 180 tỷ và Dự án khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đầm Đề Gi: 1.680 tỷ. Tuy nhiên cho đến nay, Trung ương chưa bố trí được vốn để thực hiện đầu tư theo chính sách của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP (*Biểu mẫu số 01 đính kèm*).

b) Tình hình phân bổ kế hoạch vốn thực hiện Chương trình các năm 2016, 2017, 2018

- Năm 2016:

+ Dự án *Xây dựng cơ sở hạ tầng nuôi tôm công nghệ cao xã Mỹ Thành* đã bố trí vốn 7.045 triệu đồng (NSTW: 7.000 triệu đồng và vốn đối ứng NSDP: 45 triệu đồng).

+ Dự án *Xây dựng cơ sở hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản Hoài Nhơn* đã bố trí vốn 7.000 triệu đồng (NSTW: 7.000 triệu đồng).

- Năm 2017:

+ Dự án *Xây dựng cơ sở hạ tầng nuôi tôm công nghệ cao xã Mỹ Thành* đã bố trí vốn 8.000 triệu đồng (NSTW: 8.000 triệu đồng).

+ Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản Hoài Nhơn đã bố trí vốn 8.000 triệu đồng (NSTW: 8.000 triệu đồng).

- Năm 2018:

+ Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng nuôi tôm công nghệ cao xã Mỹ Thành đã bố trí vốn 5.000 triệu đồng (NSTW: 5.000 triệu đồng).

+ Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản Hoài Nhơn đã bố trí vốn 5.000 triệu đồng (NSTW: 5.000 triệu đồng) (Biểu mẫu số 02 đính kèm).

2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016 -2017

a) Khối lượng thực hiện, giá trị thanh toán, giải ngân các năm 2016, 2017 theo từng dự án (Biểu mẫu số 03,04 đính kèm)

- Năm 2016:

+ Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng nuôi tôm công nghệ cao xã Mỹ Thành khối lượng thực hiện 7.045 triệu đồng (NSTW: 7.000 triệu đồng và vốn đối ứng NSDP:45 triệu đồng), đã giải ngân 7.045 triệu đồng.

+ Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản Hoài Nhơn khối lượng thực hiện 7.000 triệu đồng (NSTW: 7.000 triệu đồng), đã giải ngân 7.000 triệu đồng.

- Năm 2017:

+ Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng nuôi tôm công nghệ cao xã Mỹ Thành khối lượng thực hiện 19.972 triệu đồng (NSTW: 8.000 triệu đồng), đã giải ngân 8.000 triệu đồng, còn lại chưa thanh toán 11.972 triệu đồng.

+ Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản Hoài Nhơn khối lượng thực hiện 18.894 triệu đồng (NSTW: 8.000 triệu đồng), đã giải ngân 8.000 triệu đồng; còn lại tiếp tục hoàn thành và giải ngân thanh toán 10.894 triệu đồng.

b) Những tồn tại, hạn chế trong quản lý dự án, các khó khăn về kỹ thuật trong triển khai dự án, các vướng mắc về quy trình thủ tục trong quản lý đầu tư, năng lực nhà thầu thi công: không.

II. RÀ SOÁT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2016 – 2020

1. Rà soát kế hoạch đầu tư thực hiện chương trình

- Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng nuôi tôm công nghệ cao xã Mỹ Thành và xây dựng cơ sở hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản Hoài Nhơn đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao vốn thực hiện giai đoạn 2016 – 2020 tại Quyết định số 572/QĐ – BKHĐT điều phục vụ cho nuôi trồng thủy sản quy mô tập trung, trong đó Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng nuôi tôm công nghệ cao xã Mỹ Thành phục vụ nuôi tôm CNC với quy mô 200 ha và xây dựng cơ sở hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản Hoài Nhơn cũng phục vụ nuôi tôm CNC với quy mô 30,2 ha. Hai dự án

trên đều phù hợp về mục tiêu, đối tượng, nhiệm vụ thuộc chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1434/QĐ – TTg ngày 22/9/2017.

- Riêng dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng nuôi tôm công nghệ cao, xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ vì quy mô lớn, nên tỉnh phân kỳ thực hiện dự án làm 02 giai đoạn, đến cuối năm 2017 đã hoàn thành giai đoạn 1 và đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét điều chỉnh bổ sung thực hiện giai đoạn 2 (2018 – 2020), đã được Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 4620/QĐ-UBND ngày 31/12/2014, với tổng kinh phí đầu tư xây dựng khoảng 27.908.580.000 đồng.

- Ngày 29/5/2015, UBND tỉnh Bình Định có văn bản số 2360/UBND – TH gửi Bộ Nông nghiệp và PTNT đề xuất danh mục dự án ưu tiên đầu tư thực hiện theo Nghị định số 67/2014/NĐ – CP của Chính phủ; sau khi Chính phủ phê duyệt; giai đoạn 2016 – 2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Quyết định số 572/QĐ – BKHĐT ngày 20/4/2017 phê duyệt đầu tư 02 dự án như trên; riêng dự án Vườn ươm giống cây ngập mặn đã được Trung ương đầu tư từ nguồn vốn Quyết định số 2194/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án phát triển giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản đến năm 2020. Còn lại 04 dự án chưa được đưa vào danh mục công trình đầu tư kế hoạch trung hạn 2016 – 2020 là dự án Nâng cấp khu neo đậu tránh trú bão và xây dựng cơ sở hạ tầng cảng cá ngư đại dương Tam Quan – huyện Hoài Nhơn, dự án khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đầm Đề Gi, dự án tổ chức khai thác, thu mua, xuất khẩu cá ngư đại dương, dự án nâng cấp cơ sở hạ tầng vùng nuôi tôm tập trung huyện Tuy Phước.

2. Đề xuất điều chỉnh kế hoạch đầu tư thực hiện chương trình giai đoạn 2018 – 2020

a) Nguyên tắc điều chỉnh

- Căn cứ nội dung Quyết định số 1434/QĐ – TTg ngày 22/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 67/2014/NĐ – CP của Chính phủ, nội dung các dự án đề nghị điều chỉnh, bổ sung phù hợp với chương trình đã phê duyệt (Biểu mẫu số 05 kèm theo).

- Tiêu chí, định mức, nguồn vốn đề nghị điều chỉnh phù hợp với Quyết định số 40/2015/QĐ – TTg và điều 3, Nghị định số 67/2014/NĐ – CP của Chính phủ.

b) Thứ tự ưu tiên điều chỉnh kế hoạch đầu tư thực hiện chương trình giai đoạn 2018 – 2020

- Bố trí vốn để thu hồi các khoản ứng trước: không; thanh toán nợ đọng XDCB: sau khi tiếp nhận vốn đầu tư năm 2018, nguồn vốn Trung ương đã đủ thực hiện theo quyết định phê duyệt; còn lại sử dụng nguồn vốn của tỉnh và vốn khác để giải ngân thanh toán.

- Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng nuôi tôm công nghệ cao xã Mỹ Thành phục vụ nuôi tôm CNC giai đoạn 1 đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng cuối năm 2017; dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản Hoài Nhơn giai đoạn 1 đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng ngày 19/6/2018; giai đoạn 2 sẽ hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 30/9/2018. Hai dự án này, năm 2018 đã được bố trí đủ vốn, các chủ đầu tư đã và đang giải ngân thanh toán.

- Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng nuôi tôm công nghệ cao xã Mỹ Thành phục vụ nuôi tôm CNC giai đoạn 2 đã được phê duyệt tại Quyết định số 4620/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

c) Nội dung đề xuất điều chỉnh kế hoạch đầu tư thực hiện chương trình giai đoạn 2018 – 2020 (Biểu mẫu số 05 kèm theo).

1. Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng nuôi tôm công nghệ cao xã Mỹ Thành phục vụ nuôi tôm CNC giai đoạn 2;

2. Dự án cải tạo nâng cấp, nâng cấp cơ sở hạ tầng vùng nuôi tôm tập trung ở huyện Tuy Phước, Phù Cát, Hoài Nhơn

3. Dự án xây dựng Trạm giống thủy sản nước mặn, lợi ứng dụng công nghệ cao Phù Cát;

4. Dự án nâng cấp một số hạng mục của Trạm thực nghiệm NTTS nước ngọt mỹ Châu: hồ Đồng Đèo 1, hồ Đồng Đèo 2 và hồ Hóc Lách;

5. Dự án Nâng cấp khu neo đậu tránh trú bão và xây dựng cơ sở hạ tầng cảng cá ngư đại dương Tam Quan – huyện Hoài Nhơn;

6. Dự án khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đầm Đề Gi;

7. Dự án tổ chức khai thác, thu mua, xuất khẩu cá ngư đại dương.

III. CÁC TÀI LIỆU GỬI KÈM

- Quyết định 1976/QĐ-TTg ngày 12/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch hệ thống Cảng cá, và Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 572/QĐ – BKHĐT ngày 20/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chỉ tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 – 2020.

- Công văn số 2360/UBND-TH ngày 29/5/2015 của UBND tỉnh Bình Định V/v đề xuất danh mục dự án ưu tiên đầu tư thực hiện theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ.

- Quyết định 1177/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Định ngày 09/4/2018 vv phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và dịch vụ hậu cần nghề cá Tam Quan (giai đoạn 1).

- Quyết định số 4620/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nuôi tôm công nghệ cao, xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ.

- Quyết định số 4204/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt thiết kế BVTC – dự toán xây dựng cơ sở hạ tầng nuôi tôm công nghệ cao, xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ.

- Quyết định số 3607a/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Công trình Xây dựng cơ sở hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản Hoài Nhơn.

- Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 22/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng Công trình Xây dựng cơ sở hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản Hoài Nhơn.

- Quyết định số 3644/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định số 3607a/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 và Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 22/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Quyết định số 1636/QĐ-UBND ngày 10/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng Công trình Xây dựng cơ sở hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản Hoài Nhơn.

- Quyết định số 1729/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng Công trình Xây dựng cơ sở hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản Hoài Nhơn (khối lượng bổ sung).

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP KT;
- Lưu: VT, K13 (11b). 



Phan Cao Thắng

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỦY SẢN BỀN VỮNG
 (Kèm theo Quyết định số 1294/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Số quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Quyết định đầu tư/ điều chỉnh cuối cùng				Lũy kế vốn bố trí khởi công đến hết năm 2015			Kế hoạch đầu tư trung hạn 2016-2020 đã được giao			Ghi chú
						TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
							NSTW	NSDP	Vốn khác			NSTW		NSDP		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Tổng số					94.875	82.409	2.572	9.894	10.055	10.000	55	67.954	67.409	545	
I	DỰ ÁN HOÀN ỨNG															
I	Dự án															
II	DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ															
I	Dự án															
III	DỰ ÁN TRẢ NỢ XDCB															
I	Dự án															
IV	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP					66.966	55.000	2.072	9.894	10.055	10.000	55	40.045	40.000	45	
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng nuôi tôm công nghệ cao xã Mỹ Thành (giai đoạn 1)	xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ	Khu nuôi tôm CNC 200 ha. XD đường BTXM dài 3.383 m	2015-2017	4204/QĐ-UBND . Ngày 20/11/15	32.072	30.000	2.072		5.055	5.000	55	20.045	20.000	45	
2	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản Hoài Nhơn	xã Hoài Hải, Hoài Mỹ, huyện Hoài Nhơn	Khu nuôi tôm CNC 30,2 ha	2015-2018	1729/QĐ-UBND ngày 25/5/2018	34.894	25.000		9.894	5.000	5.000		20.000	20.000		
V	DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI					27.909	27.409	500	-	-	-	-	27.909	27.409	500	
	Xây dựng cơ sở hạ tầng nuôi tôm công nghệ cao xã Mỹ Thành (giai đoạn 2)	xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ	Khu nuôi tôm CNC 200 ha. XD đường BTXM dài 3.305 m	2018-2020		27.909	27.409	500					27.909	27.409	500	

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN CÁC NĂM 2016, 2017, 2018
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỦY SẢN BỀN VỮNG
 (Kèm theo Văn bản số 497 UBND-KT ngày 19 /7/2018 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư/ điều chỉnh cuối cùng				Lũy kế vốn bố trí khởi công đến hết năm 2015			Kế hoạch đầu tư năm 2016			Kế hoạch đầu tư năm 2017			Kế hoạch đầu tư năm 2018			Ghi chú	
					Số quyết định, ngày, tháng năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS huyện			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:								
							NSTW	NSDP			Vốn khác			NSTW		NSDP	NSTW		NSDP	NSTW		NSDP
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
	Tổng số					94.875	82.409	2.572	9.894	10.055	10.000	55	14.045	14.000	45	16.000	16.000	-	10.000	10.000		
I	DỰ ÁN HOÀN ỨNG																					
I	Dự án																					
II	DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ																					
II	Dự án																					
III	DỰ ÁN TRẢ NỢ XDCB																					
III	Dự án																					
IV	DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP					66.966	55.000	2.072	9.894	10.055	10.000	55	14.045	14.000	45	16.000	16.000	-	10.000	10.000		
I	Xây dựng cơ sở hạ tầng nuôi tôm công nghệ cao xã Mỹ Thành (giai đoạn 1)	xã Mỹ Thành, huyện Phú Mỹ	Khu nuôi tôm CNC 200 ha. XD đường BTXM dài 3.383 m	2015-2017	4204/QĐ-UBND Ngày 20/11/15	32.072	30.000	2.072		5.055	5.000	55	7.045	7.000	45	8.000	8.000		5.000	5.000		
	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản Hoài Nhơn	xã Hoài Hải, Hoài Mỹ, huyện Hoài Nhơn	Khu nuôi tôm CNC 30,2 ha	2015-2018	1729/QĐ-UBND ngày 25/5/2018	34.894	25.000		9.894	5.000	5.000		7.000	7.000		8.000	8.000		5.000	5.000		
V	DỰ ÁN KHÔI CÔNG MỚI					27.909	27.409	500														
I	Xây dựng cơ sở hạ tầng nuôi tôm công nghệ cao xã Mỹ Thành (giai đoạn 2)	xã Mỹ Thành, huyện Phú Mỹ	Khu nuôi tôm CNC 200 ha. XD đường BTXM dài 3.305 m	2018-2020		27.909	27.409	500														

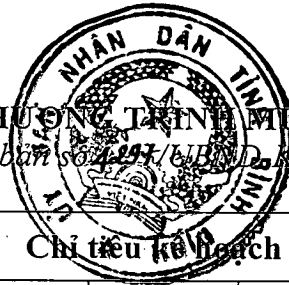
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

(Kèm theo Báo cáo số 4/2018/UBND-KT ngày 19/7/2018 của UBND tỉnh)

(Kèm theo Báo cáo số 4/2018/UBND-KT ngày 19/7/2018 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư điều chỉnh nguồn vốn										NĂM 2016					NĂM 2017					Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2017	
					Số quyết định, ngày, tháng năm ban hành	TMDT			Kế hoạch vốn được giao			Kết quả thực hiện giải ngân		Kế hoạch vốn được giao			Kết quả thực hiện giải ngân									
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						
							NSTW	NSDP	Vốn khác		NSTW	NSDP		NSTW	NSDP		NSTW	NSDP		NSTW	NSDP	NSTW	NSDP			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25		
	Tổng số					94.875	82.409	2.572	9.894	14.045	14.000	45	14.045	14.000	45	16.000	16.000	-	16.000	16.000	-	40.100	40.000	100		
I	DỰ ÁN HOÀN ỨNG																									
I	Dự án																									
II	DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ																									
I	Dự án																									
III	DỰ ÁN TRẢ NỢ XDCB																									
I	Dự án																									
IV	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP					66.966	55.000	2.072	9.894	14.045	14.000	45	14.045	14.000	45	16.000	16.000	-	16.000	16.000	-	40.100	40.000	100		
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng nuôi tôm công nghệ cao xã Mỹ Thành (giai đoạn 1)	xã Mỹ Thành, huyện Phú Mỹ	Khu nuôi tôm CNC 200 ha. XD đường BTXM dài 3.383 m	2015-2017	4204/QĐ-UBND Ngày 20/11/15	32.072	30.000	2.072		7.045	7.000	45	7.045	7.000	45	8.000	8.000		8.000	8.000		20.100	20.000	100		
2	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản Hoài Nhơn	xã Hoài Hải, Hoài Mỹ, huyện Hoài Nhơn	Khu nuôi tôm CNC 30,2 ha	2015-2018	1729/QĐ-UBND ngày 25/5/2018	34.894	25.000		9.894	7.000	7.000		7.000	7.000		8.000	8.000		8.000	8.000		20.000	20.000			
V	DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI					27.909	27.409	500																		
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng nuôi tôm công nghệ cao xã Mỹ Thành (giai đoạn 2)	xã Mỹ Thành, huyện Phú Mỹ	Khu nuôi tôm CNC 200 ha. XD đường BTXM dài 3.305 m	2018-2020		27.909	27.409	500																		



Biểu mẫu số 04

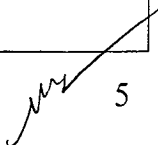
KHUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỦY SẢN BỀN VỮNG
(Kèm theo Văn bản số 4297/UBND-ĐT ngày 19/7/2018 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung/chỉ tiêu	Chỉ tiêu kế hoạch			Tình hình đầu tư	Nguồn lực thực hiện (Triệu đồng)			
		Giai đoạn 2016-2020	Trong đó thực hiện năm 2016-2017	Trong đó thực hiện năm 2018-2020		Số lượng dự án	Tổng nguồn kinh phí	NSTW	NSDP
1	Nuôi trồng thủy sản								
1.1	Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh (ha)	4897	4221	4897			640.000	75.000	80.000
1.2	Tổng diện tích vùng nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh đạt tiêu chuẩn VietGAP hoặc tương đương (ha), trong đó		0	100					
	- Tôm:		0	100			0	0	0
	- Cá Tra:						640.000	75.000	80.000
	- Khác:								
2	Giống thủy sản								
2.1	Số lượng các trung tâm giống; các vùng sản xuất giống tập trung trên địa bàn tỉnh:	5	4	4			55.000		
2.2	Số lượng con giống các đối tượng chủ lực có chất lượng chủ động cung ứng cho sản xuất hàng năm trên địa bàn (tỷ con)	6	4,352	5,1					

2.3	Tỷ lệ giống các đối tượng chủ lực có chất lượng chủ động cung ứng cho sản xuất hàng năm trên địa bàn (%)	99,89	99,82	99,89			0	0	0
	Trong đó:						0	0	0
	- Tỷ lệ tôm giống sạch bệnh chủ động cung ứng cho sản xuất hàng năm:	99,89	99,82	99,89			55		
	- Tỷ lệ cá Tra giống sạch bệnh chủ động cung ứng cho sản xuất hàng năm:								
3	Chương trình đầu tư cảng cá								
3.1	Số lượng cảng cá								
	- Tổng số cảng cá theo quy hoạch được duyệt	4	0	1					
	- Số lượng cảng cá đã thực hiện đầu tư hoàn thành	3	0	-					
	Số lượng cảng hiện đang thực hiện đầu tư	1	0	1					
	Số lượng cảng chưa thực hiện đầu tư	0	0	0					
3.2	Công suất cảng cá (số lượt ngày/cỡ loại lớn nhất; lượng thủy sản qua cảng T/năm								
	- Tổng công suất cảng cá theo quy hoạch được duyệt	95.500	64.000	31.500					
	- Công suất cảng cá (đã được đầu tư hoàn thành)	64.000	0	64.000					
	- Công suất cảng cá (hiện đang thực hiện đầu tư)	20.000		20.000					

mu 4

3.3	Lượng tàu khai thác trên địa bàn (chiếc)	3.300	3.300	3.300					
	- Lượng tàu khai thác của địa phương	3.000	3.000	3.000					
	- Lượng tàu khai thác của các tỉnh khác	300	300	300					
3.4	Lượng tàu khai thác xa bờ trên địa bàn được cung cấp bản tin dự báo ngư trường (chiếc)	3.600	200	3.400					
4	Chương trình đầu tư khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá								
4.1	Số lượng Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá								
	- Tổng số Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo quy hoạch được duyệt	2	0	2					
	- Số lượng Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đã được đầu tư hoàn thành	2	0	2					
	- Số lượng Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá hiện đang thực hiện đầu tư	1	0	1					
	- Số lượng Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá chưa thực hiện đầu tư	1	0	1					
4.2	Công suất Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá (số lượng tàu/cỡ tàu)								
	- Tổng công suất Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo quy	3.200		3.200					

 5

	hoạch được duyệt								
	- Công suất Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá (đã được đầu tư hoàn thành)	3.200	0	3.200					
	- Công suất Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá (hiện đang thực hiện đầu tư)	1.200	0	1.200					
5	Thực hiện Quy hoạch khu bảo tồn								
5.1	Khu bảo tồn biển	không có							
5.2	Khu bảo tồn vùng nước nội địa								
	Theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 13/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ v/v Phê duyệt Quy hoạch hệ thống khu bảo tồn vùng nước nội địa đến năm 2020, Đầm Trà Ô tỉnh Bình Định được quy hoạch là khu bảo tồn vùng nước nội địa cấp tỉnh với mục tiêu chính là bảo vệ hệ sinh thái đầm ven biển, bảo vệ nơi cư trú của các loài cá Chình mun, Chình bông. UBND tỉnh Bình Định đã có văn bản số 562/UBND-NN ngày 05/03/2009 V/v triển khai thực hiện Quy hoạch hệ thống Khu bảo tồn vùng nước nội địa. Sở NN&PTNT đã xúc tiến lập đề cương dự án Quy hoạch khu bảo tồn vùng nước nội địa đầm Trà Ô trình UBND tỉnh, tuy nhiên đến nay UBND tỉnh chưa phê duyệt.	chưa thực hiện							

6

ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2018-2020
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỦY SẢN BỀN VỮNG
(Kèm theo Văn bản số ~~4297~~ UBND-KT ngày ~~19~~ /7/2018 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư/ điều chỉnh cuối cùng				Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2015			Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016-2020 đã phê duyệt			Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016-2020 điều chỉnh			Trong đó:								Ghi chú
					Số quyết định, ngày, tháng năm ban hành	TMDT												Đã đầu tư giai đoạn 2016-2017			Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2018-2020					
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS huyện											Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:	
							NSTW	NSDP	Vốn khác	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP		NSTW	NSDP						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	
	Tổng số					94.875	82.409	2.572	9.894	10.055	10.000	55	94.875	84.881	100	-	-	-	47.072	45.000	2.072	287.909	210.909	77.000		
I	DỰ ÁN HOÀN ỨNG																									
I	Dự án																									
II	DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ																									
I	Dự án																									
III	DỰ ÁN TRẢ NỢ XDCB																									
I	Dự án																									
IV	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP					66.966	55.000	2.072	9.894	10.055	10.000	55	94.875	84.881	100	-	-	-	47.072	45.000	2.072	5.000	5.000	-		
I	Xây dựng cơ sở hạ tầng nuôi tôm công nghệ cao xã Mỹ Thành (giai đoạn 1)	xã Mỹ Thành, huyện Phú Mỹ	Khu nuôi tôm CNC 200 ha. XD đường BTXM dài 3.383 m	2015-2017	4204/QĐ-UBND . Ngày 20/11/15	32.072	30.000	2.072		5.055	5.000	55	59.981	59.881	100	0	0	0	32.072	30.000	2.072					
2	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản Hoài Nhơn	xã Hoài Hải, Hoài Mỹ, huyện Hoài Nhơn	Khu nuôi tôm CNC 30,2 ha	2015-2018	1729/QĐ-UBND ngày 25/5/2018	34.894	25.000		9.894	5.000	5.000		34.894	25.000					15.000	15.000		5.000	5.000			
V	DỰ ÁN KHÔI CÔNG MỚI					27.909	27.409	500	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	282.909	205.909	77.000		
I	Xây dựng cơ sở hạ tầng nuôi tôm công nghệ cao xã Mỹ Thành (giai đoạn 2)	xã Mỹ Thành, huyện Phú Mỹ	Khu nuôi tôm CNC 200 ha. XD đường BTXM dài 3.305 m	2018-2020		27.909	27.409	500														27.909	27.409	500		

2	Dự án cải tạo nâng cấp, nâng cấp cơ sở hạ tầng vùng nuôi tôm tập trung ở Tuy Phước, Phù Cát, Hoài Nhơn	huyện Tuy Phước, Phù Cát, Hoài Nhơn																			200.000	140.000	60.000	
3	Dự án xây dựng trạm giống thủy sản nước mặn, lợi ứng dụng công nghệ cao	huyện Phù Cát																			40.000	28.000	12.000	
4	Dự án nâng cấp một số hạn mục của Trạm thực nghiệm NTTS nước ngọt mỹ Châu: hồ Đông Đèo 1, hồ Đông Đèo 2 và hồ Hóc Lách	huyện Phù Mỹ																			15.000	10.500	4.500	
5	Dự án Nâng cấp khu neo đậu tránh trú bão và xây dựng cơ sở hạ tầng cảng cá ngư đại dương Tam Quan – huyện Hoài Nhơn	huyện Hoài Nhơn																			180.000	180.000	0	
6	Dự án khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đầm Đề Gi	huyện Phù Cát																			#####	1.680.000	0	
7	Dự án tổ chức khai thác, thu mua, xuất khẩu cá ngư đại dương	huyện Hoài Nhơn và TP Quy Nhơn																			10.000	7.000	3.000	